BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 82 /TB-ĐHCN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 – Đợt 2 tại Phân hiệu Quảng Ngãi

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2018 – Đợt 2 tại Phân hiệu Quảng Ngãi như sau:

1. NGÀNH THI TUYỂN, CHỈ TIÊU VÀ MÔN THI TUYỂN

TT	Tên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Môn thi		
				Cơ bản	Cơ sở ngành	Ngoại ngữ
1	Kỹ thuật cơ khí	8520103	30	Toán cao cấp	Cơ học ứng dụng	Tiếng Anh
2	Kỹ thuật điện	8520201	30		Mạch điện	
3	Kế toán	8340301	20	Toán kinh tế	Nguyên lý kế toán	
4	Tài chính ngân hàng	8340201	20		Kinh tế học	
5	Quản trị kinh doanh	8340101	20		Quản trị học	

2. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

2.1. Về văn bằng: thí sinh đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

b) Đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định. Trường hợp người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác đăng ký dự thi vào chuyên ngành Quản trị kinh doanh thì phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản trị, quản lý.

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và học phần bổ sung kiến thức xem *Phụ lục 1* đính kèm.

2.2. Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

3. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ THI

Người dự thi được xét miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành (ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là tiếng Anh).

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng.

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh.

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (xem *Phụ lục 2*) trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

Người dự thi chưa có các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như quy định ở trên phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh.

4. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

- Hình thức đào tạo: chính quy
- Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ
- Thời gian đào tạo: 02 năm, học chủ yếu vào các ngày Thứ 7 và CN

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

5.1. Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

c) Con liệt sĩ.

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

5.2. Mức ưu tiên:

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

6. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ, HỌC BỔ SUNG, ÔN TẬP VÀ THI TUYỂN

- Nộp hồ sơ trực tuyến: đến hết ngày 10/9/2018 *(để duyệt chuyên môn)*
- Nộp hồ sơ giấy: đến hết ngày 29/9/2018
- Hoàn thành học bổ sung kiến thức: đến hết ngày 29/9/2018
- Đăng ký học ôn thi: đến hết ngày 14/9/2018
- Học ôn thi: từ ngày 15/9/2018 đến hết ngày 21/10/2018
- Ngày thi dự kiến: ngày 27 và 28/10/2018

7. LỆ PHÍ ÔN THI VÀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN

- Lệ phí xét duyệt hồ sơ và dự thi 600.000 đồng/thí sinh (không hoàn lại)
- Phí học bổ sung kiến thức 500.000 đồng/tín chỉ
- Phí ôn thi 1.000.000 đồng/môn
- Học phí năm học 2018-2019 935.000 đồng/tín chỉ (dành cho khối kinh tế)
  1.070.000 đồng/tín chỉ (dành cho khối kỹ thuật)

Hồ sơ đăng ký gồm:

- Đơn đăng ký dự thi
- Sơ yếu lý lịch
- Giấy xác nhận thâm niên công tác (nếu có)
- 01 Bản sao bằng Đại học (có công chứng)
- 01 Bản sao bảng điểm Đại học (có công chứng)
- 01 Bản sao giấy khai sinh (có công chứng)
- 01 Bản sao CMND (có công chứng)
- 01 Bản sao chứng chỉ tiếng Anh (có công chứng, nếu có)
- 01 Giấy khám sức khỏe (không quá 6 tháng)
- 04 ảnh 3×4 (không quá 6 tháng)

8. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ VÀ NỘP HỒ SƠ

Phòng Giáo vụ và Công tác Sinh viên, Phân hiệu Quảng Ngãi
Số 938 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi
Điện thoại: (0255) 2.222.135. Hotline: 0916.222.135
Website: http://qn.iuh.edu.vn/tuyen-sinh
Facebook: https://www.facebook.com/IUHQN

Lưu ý:

- Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống đăng ký dự thi để duyệt điều kiện chuyên môn tại: http://nophoso.sdh.iuh.edu.vn/
- Thí sinh nộp hồ sơ giấy và nộp tiền trực tiếp theo địa chỉ liên hệ bên trên./.

Nơi nhận:
- BGH (để báo cáo);
- Đăng website PHQN;
- Lưu VT, PHQN, QLSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

TS. Nguyễn Thiên Tuế

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo số 821 /TB–ĐHCN ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh)

a. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần:

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành đúng, ngành phù hợp	Ngành gần
1	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ chế tạo máy	Cơ kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật nhiệt; Công nghệ kỹ thuật nhiệt
2	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện tử, truyền thông; Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
3	Kế toán	Kế toán; Kiểm toán	Kinh doanh (Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại); Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm; Quản trị - Quản lý (Khoa học quản lý, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Hệ thống thông tin quản lý)
4	Tài chính ngân hàng	Tài chính ngân hàng (Tài chính ngân hàng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính nhà nước)	Bảo hiểm; Kế toán, Kiểm toán; Kinh doanh (Quản trị kinh doanh, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử); Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Quản trị - Quản lý (Khoa học quản lý, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Quản lý dự án)
5	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Marketing	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán, Quản trị nhân lực; Quản trị văn phòng

b. Các học phần bổ sung kiến thức:

TT	Ngành tuyển sinh	Học phần bổ sung	Tín chỉ
1	Kỹ thuật cơ khí	- Các phương pháp gia công tiên tiến - Công nghệ chế tạo máy - Công nghệ gia công trên máy CNC - Máy cắt gọt kim loại	2 3 2 2
2	Kỹ thuật điện	- Máy điện - Cung cấp điện - Hệ thống điện	3 3 3
3	Kế toán	- Kế toán tài chính - Kế toán quản trị - Kiểm toán - Kế toán quốc tế	2 2 2 2
4	Tài chính ngân hàng	- Tài chính công - Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3 3
5	Quản trị kinh doanh	- Quản trị học - Kinh tế vĩ mô - Kinh tế vi mô - Marketing căn bản - Thống kê kinh doanh	3 3 3 3 3

PHỤ LỤC 2

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số 82 /TB–ĐHCN ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh)

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

(Theo Thông tư số: 15 /2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)